



# CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo quyết định số 1595/QĐ-ĐHVV ngày 21 tháng 12 năm 2017  
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

## 1. Tên ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Tiếng Anh: Chinese Language

## 2. Trình độ đào tạo : Đại học

## 3. Yêu cầu về kiến thức

### 3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a) Có hiểu biết cơ bản về những quan điểm khoa học, cách mạng, nhân văn của Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

b) Có hiểu biết lý luận chung về nhà nước và pháp luật, nắm vững hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

c) Có kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng.

d) Có kiến thức khái quát về hệ thống, chức năng ngôn ngữ nói chung và các bình diện của tiếng Việt nói riêng, có kiến thức về phân tích văn bản tiếng Việt, so sánh đối chiếu giữa tiếng Việt và tiếng Trung, có hiểu biết về văn hóa Việt nam

### 3.2. Kiến thức cơ sở ngành

a) Nắm được hệ thống ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Trung; phân biệt được sự tương đồng và khác biệt giữa tiếng Trung và tiếng Việt.

b) Nắm được kiến thức về nền văn hóa Trung Quốc (lịch sử, phong tục, tập quán, đất nước, con người, xã hội) .

### 3.3. Kiến thức ngành

a) Nắm được kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch thuật, các kiến thức liên quan về hai hoạt động Biên dịch và Phiên dịch, các phương pháp và kỹ xảo chính trong Biên dịch và Phiên dịch;

b) Biết cách ứng dụng các kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa vào dịch thuật trong các lĩnh vực ngoại giao, chính trị, kinh tế, giáo dục, du lịch...;

c) Biết cách vận dụng các kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ biên phiên dịch nói chung vào dịch chuyên đề báo chí, dịch văn học, dịch kinh tế, thương mại du lịch, cũng như vận dụng vào các loại hình dịch khác nhau như dịch song song, dịch nối tiếp, dịch nghe nhìn...

## 4. Yêu cầu về kỹ năng

### 4.1. Kỹ năng cứng

#### a) Kỹ năng chuyên môn:

Kỹ năng thực hành tiếng

Chuyên ngành : Đạt HSK bậc 5

- Có thể hiểu và nhận biết được hàm ý của các văn bản dài với phạm vi rộng.

- Có thể diễn đạt trôi chảy, tức thì, không gặp khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt.

- Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật

và chuyên môn.

- Có thể viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng tổ chức văn bản, sử dụng tốt từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết.



- Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,...
- Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ CỐ.
- Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm.

- Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

#### b) Kỹ năng nghiệp vụ

- Có thể thực hiện hiệu quả các hoạt động biên, phiên dịch theo yêu cầu của công việc.
- Có kỹ năng ghi chép tốc ký.
- Có khả năng sử dụng tiếng Trung và ngoại ngữ 2 trong các công việc liên quan đến công tác văn phòng.

- Thành thạo các thao tác tin học văn phòng như: Soạn thảo văn bản, phần mềm trình diễn báo cáo; biết cách khai thác hiệu quả các tiện ích của công nghệ thông tin nhằm hỗ trợ việc học tập, nghiên cứu phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

c) *Ngoại ngữ 2*: Trình độ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

d) *Tin học*: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

#### 4.2. Kỹ năng mềm

a) Các kỹ năng cá nhân: Có khả năng quản lý thời gian, kỹ năng thích ứng, kỹ năng học và tự học, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng phân tích, tổng hợp.

b) Làm việc theo nhóm: Có năng lực làm việc theo cặp, nhóm, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phát huy tinh thần tập thể

c) Quản lý và lãnh đạo: có khả năng quản lý và lãnh đạo tập thể thực hiện mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra

d) Kỹ năng giao tiếp: Có khả năng giao tiếp ở các tình huống, ngữ cảnh khác nhau phù hợp với văn hóa của những người tham gia giao tiếp. Có cách ứng xử chuẩn mực, thể hiện nếp sống văn hóa, lịch sự.

e) Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ : Có khả năng sử dụng ngoại ngữ 2 bậc 3 cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết

f) Các kỹ năng mềm khác: kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tư duy sáng tạo

#### 5. Yêu cầu về thái độ

a) Có trách nhiệm công dân, có ý thức cộng đồng, sống và làm việc theo pháp luật

b) Có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần cầu tiến và ý thức tổ chức kỷ luật, có thái độ hợp tác, chia sẻ, nhiệt tình và chuyên nghiệp trong công việc

c) Sẵn sàng hòa nhập với môi trường làm việc quốc tế, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa các nền văn hóa sử dụng tiếng Trung cũng như giữ gìn và giới thiệu với bạn bè quốc tế nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt nam

#### 6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

a) Bộ phận đối ngoại của các cơ quan quản lý nhà nước các ngành, các cấp

b) Có thể làm việc trong các tổ chức kinh tế, xã hội có sử dụng tiếng Trung.



c) Có thể làm công việc Biên, Phiên dịch tại các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, các công ty du lịch, lữ hành, khách sạn có sử dụng tiếng Trung.

d) Tham gia giảng dạy tiếng Trung tại các trường hoặc các cơ sở giáo dục có đào tạo tiếng Trung sau khi hoàn thành khóa học đào tạo nghiệp vụ sư phạm.

e) Các cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ - văn hoá trong và ngoài nước.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Người học có thể tham gia học tập ở nước ngoài hoặc các chương trình liên kết với các trường nước ngoài ở trình độ sau đại học về các lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa, biên, phiên dịch.

- Người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu về lĩnh vực ngôn ngữ Trung

#### **8. Các chương trình, tài liệu, mà nhà trường tham khảo**

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Văn bản số 2196/BGDĐT- GDĐH ngày 22/4 năm 2010 về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

Quy định về đạo đức nhà giáo ban hành kèm Quyết định số 16/2008/QĐ- BGĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo.

Thông tư số 01/2014/TT – BGDĐT ngày 24/01/2014 về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo của Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo của Đại học Thái Nguyên.

Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo của Đại học Hà Nội.

#### **9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra**

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 1)

#### **10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm**

Giữa các nội dung học phần có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 2)